TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Quốc S, sinh năm 1966.

Cư trú tại: Xóm Tr, xã S, huyện H, Hà Tĩnh.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971.

Cư trú tại: Xóm 9B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả Th của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Quốc S và chị Nguyễn Thị Th đều thống nhất tự nguyện ly hôn.

2. Công nhận sự thoả Th của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung Hoàng Quốc Th, sinh ngày 02/4/2007 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh S do chị Th chưa yêu cầu. Anh Hoàng Quốc S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa Th. Vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Hoàng Quốc S tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002091 ngày 11/12/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. Trả lại cho anh Hoàng Quốc S số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã N, huyện N;
- Chi Cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Mạnh